

BỘ TÀI CHÍNH

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính
số 21/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003
về giá giới hạn tối đa xăng dầu.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 25/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định giá bán giới hạn tối đa (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) của một số chủng loại xăng dầu chuẩn ở nhiệt độ thực tế thống nhất trong cả nước như sau:

	<u>Giá giới hạn bán buôn tối đa (đồng/ki lô gam)</u>	<u>Giá giới hạn bán lẻ tối đa (đồng/lít)</u>
- Xăng không chì RON 92:	-	5.600
- Xăng không chì RON 90:	-	5.400
- Xăng không chì RON 83:	-	5.200
- Điêden 0,5%S:	-	4.400
- Điêden 1% S:	-	4.300
- Dầu hỏa:	-	4.300
- Nhiên liệu đốt lò (dầu ma dút) (FO N _o 2B(3,5%S)):	3.200	-

Giá các loại xăng dầu khác do các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu quy định căn cứ vào giá bán thực tế của các loại xăng dầu chuẩn trên cùng thị trường và chênh lệch chất lượng so với các loại xăng dầu nêu trên.

Điều 2. Địa điểm bán hàng:

- Bán buôn: hàng được giao tại kho trung tâm tỉnh, thành phố trên phương tiện bên mua;

- Bán lẻ: hàng được bán tại cây xăng và cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh, thành phố trên phương tiện bên mua.

Điều 3. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu được quyền quyết định mức giá bán buôn và bán lẻ cụ thể cho từng chủng loại xăng dầu trong từng thời điểm phù hợp với giá vốn và giá thị trường nhưng không được vượt giá giới hạn tối đa quy định ở Điều 1.

Trường hợp giá cả xăng dầu trên thị trường có biến động, Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, các doanh nghiệp khác được Nhà nước giao nhiệm vụ nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu (gọi tắt là các doanh nghiệp khác) có trách nhiệm điều hòa cung cầu để giá thị trường không vượt mức giá giới hạn tối đa.

Điều 4. Các quy định về giá bán lẻ xăng dầu do các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (hoặc ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc) phải gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Thương mại để theo dõi, kiểm tra thực hiện. Riêng đối với quy định về giá bán buôn xăng dầu: các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu phải báo cáo chính xác, kịp thời khi Bộ Tài chính, Bộ Thương mại yêu cầu.

Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố phối hợp với các Sở Thương mại có trách nhiệm

09640463

kiểm tra tình hình thực hiện giá bán xăng dầu tại địa phương, kịp thời phát hiện những sai phạm và xử lý trong phạm vi quyền hạn của mình theo các quy định hiện hành hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2003. Mọi quyết định trước đây trái với Quyết định này đều không có hiệu lực thi hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN NGỌC TUẤN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đất đai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998, năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994

của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

1. Quyết định này áp dụng cho các trường hợp sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai.

2. Danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng được sử dụng quỹ đất tạo vốn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như:

- Dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội ngoài đô thị, ngoài khu dân cư nông thôn: giao thông liên lạc, thủy lợi, điện, cấp - thoát nước, trường học, bệnh viện (trạm xá), quảng trường, sân vận động và các công trình kết cấu hạ tầng khác;

- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị;

- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư;

- Các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng khác.

3. Quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng là quỹ đất nằm trong kế hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bao gồm:

- Đất giao có thu tiền sử dụng đất;

www.LawSoft.com
Tel: +84-8-38456684